

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tăng Văn Thoại

Bà Đỗ Thị Gấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô My N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 247, phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi làm việc: Trạm y tế xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 9 năm 2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô My N trình bày:

Chị Tô My N và anh Hoàng Đình T quen biết nhau năm 2017 khi anh Hoàng Đình T làm việc ở Trạm y tế thị trấn V, hai bên thi thoảng nhắn tin nói chuyện đến cuối năm 2017 thì yêu nhau. Yêu nhau 4 tháng thì hai bên gia đình tổ chức kết hôn

theo phong tục tập quán địa phương. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Ngày 07/5/2018 chị Tô Mỹ N và anh Hoàng Đình T đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V.

Sau khi kết hôn chị Tô Mỹ N và anh Hoàng Đình T chung sống ở nhà bố mẹ đẻ chị Tô Mỹ N tại thị trấn V, huyện V. Cuộc sống ban đầu chỉ có một số mâu thuẫn nhỏ sau đó thì càng ngày càng bất đồng, mâu thuẫn trầm trọng, hầu như vợ chồng không có tiếng nói chung trong mọi việc. Đầu tháng 6/2020 chị Tô Mỹ N bị ốm và phải điều trị thì anh Hoàng Đình T dần thay đổi thái độ, gây mâu thuẫn trong gia đình, chửi mắng vợ và cãi nhau với bố mẹ vợ. Từ tháng 9/2020 anh Hoàng Đình T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện B sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Từ lúc ly thân thì anh Hoàng Đình T chỉ thi thoảng sang đón con về B chơi nhưng không quan tâm đến vợ. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, chị Tô Mỹ N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Đình T. Về con chung, chị Tô Mỹ N và anh Hoàng Đình T có một con chung tên là Tô Yến M, sinh ngày 16/01/2019, hiện nay đang sống cùng chị Tô Mỹ N và đang học lớp mẫu giáo 2 tuổi tại Trường mầm non thị trấn V, huyện V. Khi ly hôn chị Tô Mỹ N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Yến M cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Đình T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Đình T trình bày tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 07/12/2021: Anh Hoàng Đình T kết hôn với chị Tô Mỹ N từ năm 2018. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Trong thời gian chung sống, từ năm 2020 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do công việc khác nhau, gia đình có nhiều thành viên chung sống nên hay bất đồng. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2020 đến nay nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng. Do anh Hoàng Đình T vẫn còn tình cảm với vợ, con còn nhỏ cần được chăm sóc nên anh Hoàng Đình T không nhất trí ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung tên là Tô Yến M, sinh ngày 16/01/2019. Trường hợp phải ly hôn thì anh Hoàng Đình T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Yến M cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Tô Mỹ N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại công văn số 205/CV-UBND ngày 14/10/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn V có ý kiến: Chị Tô Mỹ N và anh Hoàng Đình T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V ngày 07/5/2018. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị Tô Mỹ N và anh Hoàng Đình T chung sống cùng gia đình chị Tô Mỹ N tại thị trấn V. Từ khi chị Tô Mỹ N phát hiện u tuyến giáp thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, anh Hoàng Đình T đã bỏ về huyện B sinh sống từ tháng 9/2020 và đến tháng 10/2020 thì chuyển công tác về huyện B. Tại biên bản xác minh ngày 09/12/2021, Trưởng phố Đ, thị trấn V cho biết chị Tô Mỹ N và anh Hoàng Đình T kết hôn và chung sống với nhau tại phố Đ, thị trấn V từ năm 2018 đến đầu 2021 thì ly thân. Cháu Tô Yến M sinh năm 2019 hiện đang sống cùng chị Tô Mỹ N và học mầm non tại Trường mầm non thị trấn V, được chị Tô Mỹ N và gia đình chăm sóc, cho đi học đầy đủ.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh Hoàng Đình T vắng mặt, chị Tô My N có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp cho anh Hoàng Đình T theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày gì khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, bị đơn, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tô My N, xử cho chị Tô My N được ly hôn anh Hoàng Đình T. Về con chung, giao cháu Tô Yên M, sinh ngày 16/01/2019 cho chị Tô My N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hoàng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tô My N không yêu cầu. Về tài sản chung, vay nợ chung không xem xét giải quyết do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nguyên đơn và bị đơn có biên bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan nơi nguyên đơn cư trú giải quyết vụ việc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Tô My N và anh Hoàng Đình T có quen biết, yêu đương, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V nên quan hệ hôn nhân là hợp

pháp. Chị Tô My N trình bày quan hệ vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Anh Hoàng Đình T cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 9/2020 đến nay nhưng cho rằng vợ chồng chưa mâu thuẫn trầm trọng, còn quan tâm đến nhau và không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hai bên đương sự đều trình bày trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, chị Tô My N cho rằng không còn tình cảm với chồng, kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh Hoàng Đình T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hoàng Đình T đều không có mặt. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tô My N.

[4] Về con chung: Chị Tô My N và anh Hoàng Đình T có một con chung tên là Tô Yến M, sinh ngày 16/01/2019, hiện nay đang sống cùng chị Tô My N và đang học lớp mẫu giáo tại Trường mầm non thị trấn V, huyện V. Cả nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Yến M cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Tô Yến M sinh ngày 16/01/2019, tính đến ngày xét xử là 35 tháng 28 ngày tuổi, từ lúc sinh ra đến nay vẫn sinh sống cùng chị Tô My N và được chăm sóc, phát triển bình thường. Tòa án đã yêu cầu hai bên đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện về chỗ ở, thu nhập và các điều kiện khác đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, chị Tô My N có cung cấp giấy xác nhận chỗ ở và thu nhập từ việc kinh doanh bán hàng tạp hóa tại thị trấn V, anh Hoàng Đình T không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Hơn nữa, cháu Tô Yến M là con gái, cần sự bảo ban chăm sóc của người mẹ, vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Tô Yến M cho chị Tô My N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hoàng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tô My N không yêu cầu. Anh Hoàng Đình T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở, khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đương sự đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô My N được ly hôn anh Hoàng Đình T.

2. Về con chung: Giao cho chị Tô My N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Tô Yến M, sinh ngày 16/01/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Tô My N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Tô My N đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006003 ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn.
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường

